

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 38 /2022/HS-ST

Ngày 13/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hào

Ông Trần Văn Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà- Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Văn Nam - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 2 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn T- sinh ngày 20/8/1989, tại xóm 10, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: xóm 10, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn C và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến ngày 27/12/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: ông Nguyễn Hồng N – sinh năm 1969(vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 10, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15/12/2021 Võ Văn T đến nhà di ruột là bà Nguyễn Thị L để thắp hương cho bà ngoại mới mất. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày có Võ

Văn T, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hồng N là cậu ruột của T ở lại trực để thấp hương. Đến khoảng 1 giờ ngày 16/12/2021 Võ Văn T lại thấp hương thì thấy ông N và bà L đang ngủ. Lúc này Võ Văn T quan sát thấy 1 chiếc áo khoác màu đen của ông N trong túi áo có một chiếc ví da lộ ra nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trang tiến lại chỗ để áo dùng tay lấy ví ra phát hiện trong ví có 3.540.000 đồng, Trang lấy đi 7 tờ tiền polime có mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 3.500.000 đồng còn bỏ 40.000 đồng vào ví và cất vào chỗ cũ. Sau đó T đi ra vờng trước thềm nhà bà L nằm ngủ. Đến khoảng 3h30 ông N thức dậy và phát hiện mất số tiền trên nên hỏi T nhưng T chối sau đó T bỏ về nhà riêng ngủ. Sáng hôm sau T bắt xe đi Hà Nội và sử dụng hết số tiền trộm được của ông N. Ngày 21/12/2021 do biết hành vi của mình bị phát hiện nên Võ Văn T đến công an xã T để đầu thú.

Cáo trạng số: 16/VKS-HS ngày 13/01/2022 của VKSND huyện Y, Nghệ An truy tố Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 6-9 tháng tù, trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo

-Hình phạt bổ sung: không.

- **Về trách nhiệm Dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên miễn xét

- **Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có cơ sở kết luận: Khoảng 3 giờ

30 phút tại nhà bà Nguyễn Thị L ở xóm 10, xã T, huyện Y, Võ Văn T đã có hành vi lén lút trộm của ông Nguyễn Hồng Ntrú tại xóm 10, xã T số tiền 3.500.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 173 BLHS về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là một vụ án ít nghiêm trọng, xét hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự nhưng đã lợi dụng lúc trời gần sáng khi ông Nguyễn Hồng Ngân đang ngủ để thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền bị cáo trộm cắp không lớn nhưng hành vi của bị cáo là đáng lên án. Bị cáo trộm cắp tài sản của chính người cậu ruột mình trong thời điểm gia đình đang lo việc hậu sự là rất đáng lên án. Thời gian vừa qua trên địa bàn huyện Y thường xuyên xảy ra các vụ trộm cắp tài sản gây hoang mang và bức xúc trong nhân dân. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác xét xử. Vì vậy phải lên một mức án thật nghiêm khắc để bị cáo lấy đó làm bài học răn mình và làm gương cho người khác đang có ý định lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Võ Văn T có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo ra đầu thú.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng mặc dù số tiền bị cáo trộm cắp là không lớn, tuy nhiên bị cáo lại trộm của người thân là cậu ruột của mình. Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó cần xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc từ 6-9 tháng tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội sửa chữa

[4] Hình phạt bổ sung: xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, tài sản, thu nhập không đáng kể, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, người bị hại không yêu cầu nên miễn xét

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i,b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; BLHS.

Xử phạt: **Võ Văn T 6** (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam đối với bị cáo, ngày 29/3/2022 nhưng được tính trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 27/12/2021.

Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND, CA H. Y
- TAND tỉnh Nghệ An
- THA DS H. Y
- Bị cáo; Sở tư pháp
- lưu HS vụ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hiền

